

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 143; Điều 144; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 280, 293, 299, Khoản 2 Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST - KDTM, ngày 08/5/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1).**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Cao Minh T - Giám đốc Khối quản lý và Xử lý nợ có vấn đề.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trương Công T1 và Bà Nguyễn Thị Thanh H - Cán bộ xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng G Tòa V, số G D, quận C, thành phố Hà Nội.

Theo văn bản ủy quyền số 412/2024/UQ-LCC-KHDNMB01 ngày 12/4/2024.

- *Bị đơn*: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn M.**

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị H1 - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Thị tứ B, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Lê Thị H1**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thị tứ B, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Ngân hàng V1 và Công ty TNHH M đều thống nhất thừa nhận: Tính đến ngày 21/5/2024 Công ty TNHH M còn nợ Ngân hàng V1 toàn bộ số tiền gốc, lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số HYN/22097 ngày 26/07/2022 (Áp dụng đối với khách hàng là tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc phân khúc SME) qua Khế ước nhận nợ số: 170523-5866088-ONL-11 ngày 17/05/2023 và Khế ước nhận nợ số 180523-5866088-ONL-12 ngày 18/05/2023 là 1.091.656.986 đồng (Một tỷ không trăm chín mươi một triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng). Trong đó: tiền gốc là 904.641.153 đồng (*Chín trăm linh bốn triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn, một trăm năm mươi ba đồng*); tiền lãi là 180.563.798 đồng (*Một trăm tám mươi triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, bảy trăm chín mươi tám đồng*); phạt chậm trả lãi là 6.452.035 đồng (*Sáu triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, không trăm ba mươi lăm đồng*).

2.2. Thời hạn trả nợ:

Đến ngày 21/6/2024 Công ty TNHH M phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 21/5/2024 là 1.091.656.986 đồng. Trong đó số tiền gốc là 904.641.153 đồng; tiền lãi là 180.563.798 đồng; phạt chậm trả lãi là 6.452.035 đồng.

Kể từ ngày 22/5/2024 Công ty Trách nhiệm hữu hạn M còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo lãi suất hai bên đã thoả thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số HYN/22097 ngày 26/07/2022; Khế ước nhận nợ số: 170523-5866088-ONL-11 ngày 17/05/2023; Khế ước nhận nợ số 180523-5866088-ONL-12 ngày 18/05/2023 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong lộ trình trả nợ, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn M không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo như thoả thuận trên thì bà Lê Thị H1 có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty Trách nhiệm hữu hạn M toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay hạn mức số HYN/22097 ngày 26/07/2022; Khế ước nhận nợ số: 170523-5866088-ONL-11 ngày 17/05/2023; Khế ước nhận nợ số 180523-5866088-ONL-12 ngày 18/05/2023.

Trong trường hợp Công ty TNHH M, Bà Lê Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho V1, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH M, bà Lê Thị H1 để thu hồi khoản nợ vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về án phí: Công ty TNHH M tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 22.375.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Trả lại Ngân hàng TMCP V, người đại diện theo ủy quyền là ông Trương Công T1 nhận số tiền đã nộp tạm ứng án phí 18.000.000đ theo biên lai thu số 0001239, ngày 08/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường